

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 02 - 2023

V/v: Chia tài sản chung của vợ chồng sau
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Bùi Trung Thành

Ông: Phạm Đức Hoàn

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2022 về việc Chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân L - Sinh năm 1985

Trú tại: Khu phố Ngọc S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Số 23E/12, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lê Hữu T - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Số 45N/6, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị T - Sinh năm 1985

Trú tại: Khu phố Ngọc S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Huy H - Sinh năm 1950

+ Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1946

Đều có địa tại: Khu phố Ngọc S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Hoàng Đình T - Sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu phố Ngọc S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt anh Nguyễn Xuân L, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Hữu T, chị Hoàng Thị T, ông Hoàng Huy H, bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Đình T. Những người tham gia tố tụng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Xuân L trình bày: Đầu năm 2007 anh và chị Hoàng Thị T kết hôn, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh, chị sống ở Thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau anh và chị T đã tạo lập được những tài sản như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2007 vợ chồng anh được bố mẹ vợ là ông Hoàng Huy Hòa và bà Nguyễn Thị Tụ cho một phần đất có diện tích khoảng 50m² (Chiều ngang 4m chiều dài 12,5m) Sau khi được ông Hòa bà Tụ cho đất vợ chồng anh có xây dựng được căn nhà cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa.

Tháng 9 năm 2009, anh và chị T có mua một phần đất có diện tích 125m² (Chiều ngang 5m chiều dài 25m) Thuộc thửa đất số 293, tờ bản đồ số 31 có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc), tỉnh Thanh Hóa thửa đất trên vợ chồng anh mua của ông Hoàng Huy Công sau khi mua phần đất trên anh và chị T có xây dựng được căn nhà cấp 4 có diện tích 124m² tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa.

Ngày 16/08/2012 anh và chị T ly hôn, khi ly hôn anh và chị T chưa yêu cầu tòa án phân chia tài sản chung. Sau khi ly hôn anh và chị không thỏa thuận được việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Nay anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh những vấn đề sau:

Anh đề nghị Tòa án chia cho anh và chị T mỗi người được nhận một thửa đất 01 căn nhà. Anh có nguyện vọng được nhận tài sản bằng hiện vật là phần đất và căn nhà cấp 4 có diện tích 125m² tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa, thuộc thửa đất số 293, tờ bản đồ số 31 có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc), tỉnh Thanh Hóa.

Anh đồng ý giao lại cho chị T được toàn quyền sử dụng, quản lý phần đất và căn nhà cấp 4 có diện tích khoảng 50m² (Chiều ngang 4m chiều dài 12,5m) tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa, thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 30 có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc), tỉnh Thanh Hóa.

Anh xác định ngoài những tài sản kể trên vợ chồng anh không còn tài sản chung nào khác.

Ngày 06/06/2022 anh Nguyễn Xuân L có đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện với nội dung sau:

- Yêu cầu Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 771308 số vào sổ cấp CH01039 do UBND huyện Ngọc Lặc cấp ngày 01/10/2011 cho ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh.

- Yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 16/02/2011 của bà Hoàng Thị Thanh cho ông Hoàng Đình Tiến.

Tại bản tự khai, đơn trình bày ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh L kết hôn năm 2007 chung sống với nhau đến 2012 thì giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng chị sống ở nhà nội được một thời gian ngắn thì chuyển về nhà ngoại để ở nhà bố mẹ chị (ông Hoàng Huy Hòa và bà Nguyễn Thị Tụ) quá trình sống ở nhà ngoại bố, mẹ chị cho vợ, chồng chị mượn đất để ở và sinh hoạt làm ăn, bố, mẹ chị không cho đất vợ chồng chị, cũng không chuyển nhượng cho vợ chồng chị vì vậy yêu cầu của anh L chia tài sản chung là diện tích đất 50m² (Chiều ngang 4m chiều dài 12,5m) thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 là không có, chị không chấp nhận.

Về yêu cầu của anh L đối với diện tích đất 125m² (Chiều ngang 5m chiều dài 25m) thuộc thửa đất số 293, tờ bản đồ số 31 có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc) chị có ý kiến như sau: Chị và anh L có đứng ra mua hộ mẹ anh L đất để bà chuyển lên ở cùng anh, chị do đó chị và anh L có đứng ra làm giấy tờ viết tay mua diện tích đất nói trên của ông Hoàng Huy Công (Lúc này do ông Hoàng Huy Minh) đứng ra làm giấy mua bán. Sau khi anh L bị tai nạn mẹ anh L (bà Hoàng Thị Thanh) gọi anh L về để ký giấy tờ gì đó chị không biết, chị chỉ biết sau khoảng mấy tháng sau thì mẹ chồng chị (bà Thanh) chuyển nhượng diện tích đất trên cho ông Hoàng Đình Tiến (chị không biết ông Tiến là người ở đâu), sau đó chị không quan tâm gì đến việc đó nữa. Quan điểm của chị về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn của anh L là không có căn cứ, chị khẳng định chị và anh L không có bất cứ tài sản chung gì đặc biệt là hai diện tích đất nói trên, mọi vấn đề khác chị không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đình Tiến trình bày: Về yêu cầu của anh Nguyễn Xuân L yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng tại thửa đất số 293, tờ bản đồ số 31 có diện tích 124m² có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc), tỉnh Thanh Hóa ông không đồng ý tại vì thửa đất trên vợ chồng ông nhận chuyển nhượng từ bà Hoàng Thị Thanh (là mẹ của anh L) thủ tục chuyển nhượng là hợp pháp và đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh (Bà Lê Thị Lan Anh là vợ ông đã mất vào năm 2011), đối với thửa đất này trước đây anh L đã làm đơn khởi kiện bà Hoàng Thị Thanh (là mẹ anh L) để đòi lại, vụ việc này anh L đã làm đơn khởi kiện ra Tòa và đã được giải quyết bằng vụ án dân sự sơ thẩm số 02/2012/ DS - ST ngày 12/06/2012 bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu của anh L về thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 diện tích đất 50m² có địa chỉ tại Khu phố Ngọc S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ông không biết nên không có ý kiến gì.

Tại đơn trình bày ý kiến, Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Huy Hòa trình bày: Con gái ông là Hoàng Thị T lấy chồng là anh Nguyễn Xuân L vào năm 2007, sau khi cưới vợ chồng L, T sống với gia đình nhà nội được một thời gian không ở được nữa nên 2 vợ chồng chuyển về nhà ông ở, khi vợ chồng chị T về nhà ông thì vợ, chồng ông có cho anh L, chị T ở tạm trên ngôi nhà cạnh nhà vợ chồng ông, bà đang ở, quá trình chung sống vợ chồng chị T có tài sản gì thì ông không được biết rõ. Đến năm 2012 thì chị T và anh L không ở được với nhau rồi ly hôn. Nay anh L yêu cầu Tòa án đòi chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn trong đó có thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 diện tích đất 50m² có địa chỉ tại Khu phố Ngọc S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, là ông không đồng ý với lý do;

Quá trình chị T và anh L chung sống ở nhà ông là ông cho mượn tạm nhà trên mảnh đất bên cạnh vợ chồng ông để ở đó là thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 có địa chỉ tại Khu phố Ngọc S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, thửa đất trên hiện nay là quyền sử hữu và mang tên vợ, chồng ông (vợ ông là bà Nguyễn Thị Tự). Vợ chồng ông không làm thủ tục chuyển nhượng, hay tặng cho gì anh L với chị T diện tích đất trên, nên việc anh Nguyễn Xuân L nhận diện tích đất là tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là không đúng, ông không đồng ý.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Xuân L chia tài sản chung của vợ chồng tại thửa đất số 293, tờ bản đồ số 31 có diện tích 124m² có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc) tỉnh Thanh Hóa ông không biết nên không có ý kiến gì. Ông khẳng định vợ chồng ông không làm thủ tục gì để cho vợ chồng anh L và chị T thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 có địa chỉ tại Khu phố Ngọc S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên ông đang thế chấp để vay vốn ngân hàng, do đó anh L yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là không có cơ sở.

Tại đơn trình bày ý kiến, Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Tự trình bày: Về nội dung ý kiến trình bày của bà cũng thống nhất như ý kiến trình bày của chồng bà ông Hoàng Huy Hòa.

Nay bà khẳng định vợ, chồng bà không làm thủ tục gì để cho vợ, chồng anh L và chị T thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 có địa chỉ tại Khu phố Ngọc S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên gia

đình bà đang thế chấp để vay vốn ngân hàng, do đó anh L yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là không có cơ sở bà không đồng ý.

* Phân tranh tụng tại phiên tòa:

- Tại phiên tòa anh L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng là hai thửa đất mà anh đã yêu cầu theo quy định của pháp luật. Đồng thời anh vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 771308 số vào sổ cấp CH01039 do UBND huyện Ngọc Lặc cấp ngày 01/10/20112 cho ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh và yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 16/02/2011 của bà Hoàng Thị Thanh cho ông Hoàng Đình Tiến.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, không có quan điểm bảo vệ.

- Bị đơn chị Hoàng Thị T, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Tiến, ông Hòa và bà Tự vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX công bố ý kiến trình bày của họ trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); các đương sự trong vụ án không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 33; 37; 59; 60 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện của anh Nguyễn Xuân L về việc yêu cầu “Chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công nhận hợp đồng tặng cho vô hiệu”. Đề nghị đình chỉ yêu cầu của anh Nguyễn Xuân L về việc tuyên hủy giấy chứng nhận QSDĐ thửa đất số 293, tờ bản đồ số 31 có diện tích 124m² có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc) tỉnh Thanh Hóa thửa đất mang tên ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh và yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 16/02/2011 của bà Hoàng Thị Thanh cho ông Hoàng Đình Tiến do vụ việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Xuân L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng các đương sự đều vắng mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Các đương sự đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 BLTTDS.

Anh Nguyễn Xuân L, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Toà án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Chị Hoàng Thị T, ông Hoàng Đình Tiến, ông Hoàng Huy Hòa và bà Nguyễn Thị Tụ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị T, ông Tiến, ông Hòa và bà Tụ.

[2] Xét về nội dung khởi kiện: Anh Nguyễn Xuân L cho rằng trong thời kỳ hôn nhân anh và chị Hoàng Thị T có tài sản chung như sau:

Thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 có diện tích khoảng 50m²(Chiều ngang 4m chiều dài 12,5m) trên đất có nhà cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa (hiện tại thửa đất trên mang tên ông Hoàng Huy Hòa và bà Nguyễn Thị Tụ)

Thửa đất số 293, tờ bản đồ số 31 có diện tích 124m² có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thụy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc) tỉnh Thanh Hóa tài sản trên đất căn có nhà cấp 4 có diện tích 124m² tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa (hiện tại thửa đất mang tên ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh)

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án yêu cầu anh Nguyễn Xuân L người khởi kiện cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh hai thửa đất và tài sản trên đất nói trên là tài sản chung của vợ chồng anh, nhưng anh L không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L đều gửi đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, đồng thời cũng không yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định, định giá đất và tài sản trên đất nói trên.

[3] Đối với yêu cầu chia tài sản của anh L về thửa đất số 293, tờ bản đồ số 31 có diện tích 124m² có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thụy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc) tỉnh Thanh Hóa tài sản trên đất căn có nhà cấp 4 có diện tích 124m² tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa theo anh L trình bày mảnh đất này vợ, chồng mua của ông Hoàng Huy C, sau khi mua vợ chồng anh có làm nhà cấp 4 trên mảnh đất đó. Nay anh yêu cầu tòa án giải quyết giao cho anh sở hữu toàn bộ thửa đất và tài sản trên đất.

Trong quá trình giải quyết vụ án khi thu thập tài liệu, chứng cứ anh nhận thấy thửa đất mà anh yêu cầu đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh. Ngày 06/06/2022 anh Nguyễn Xuân L có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện với nội dung sau: Yêu cầu Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 771308 số vào sổ cấp CH01039 do

UBND huyện Ngọc Lặc cấp ngày 01/10/2012 cấp cho ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh và yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 16/02/2011 của bà Hoàng Thị Thanh cho ông Hoàng Đình Tiến. Do có yêu cầu về việc hủy quyết định hành chính cá biệt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, ngày 20/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đã chuyển Toàn bộ hồ sơ vụ án cho cấp có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại Quyết định số 47/2022/QĐST - HNGĐ của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa ngày 10/08/2022 đã quyết định do yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 293, tờ bản đồ số 31 có diện tích 124m² có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc) tỉnh Thanh Hóa đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, do đó các yêu cầu còn lại của anh L thuộc thẩm quyền của tòa án huyện Ngọc Lặc vì vậy Tòa án tỉnh Thanh Hóa đã chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

Xét: Lời khai, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng; Thửa đất số 293, tờ bản đồ số 31 có diện tích 124m² có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc) tỉnh Thanh Hóa có nguồn gốc của ông Hoàng Huy Công, sau đó anh L và chị T đứng ra mua hộ cho bà Hoàng Thị Thanh (mẹ đẻ anh L). Năm 2009 bà Thanh đã làm thủ tục chuyển quyền sử dụng thửa đất này cho ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh và được Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 771308 số vào sổ cấp CH01039 do UBND huyện Ngọc Lặc cấp ngày 01/10/2012. Tháng 11 năm 2012 anh L đã làm đơn khởi kiện ông Hoàng Đình Tiến bằng vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tại bản án dân sự số: 02/2012/ DS - ST ngày 30/6/2012 đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân L, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy xác định thửa đất trên không phải là tài sản chung của vợ chồng anh L và chị T, do đó yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn đối với thửa đất trên của anh Nguyễn Xuân L không được chấp nhận là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 bộ luật tố tụng dân sự.

Do yêu cầu khởi kiện của anh L đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật vì vậy đối với yêu cầu tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 771308 số vào sổ cấp CH01039 do UBND huyện Ngọc Lặc cấp ngày 01/10/2012 cấp cho ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh và yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 16/02/2011 của bà Hoàng Thị Thanh cho ông Hoàng Đình Tiến, HĐXX xét thấy cần đình chỉ các nội dung yêu cầu trên là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu của anh L về thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 có diện tích khoảng 50m² (Chiều ngang 4m chiều dài 12,5m) trên đất có nhà cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa.

Quá trình giải quyết vụ án thấy rằng; Thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 có diện tích khoảng 50m² (Chiều ngang 4m chiều dài 12,5m) trên đất có nhà cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa (hiện tại thửa đất trên đang mang tên

ông Hoàng Huy Hòa và bà Nguyễn Thị Tụ), trong đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung anh Nguyễn Xuân L đều xác định diện tích đất trên là tài sản chung của vợ chồng anh, nay anh yêu cầu chia tài sản chung của vợ, chồng sau ly hôn, anh có nguyện vọng để cho chị T được sở hữu diện tích đất và tài sản trên đất đối với diện tích đất này.

Xét: Lời khai, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy rằng; Lời khai của chị Hoàng Thị T, ông Hoàng Huy Hòa và bà Nguyễn Thị Tụ thể hiện Thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 có diện tích khoảng 50m² (Chiều ngang 4m chiều dài 12,5m) trên đất có nhà cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa như anh L yêu cầu là hoàn toàn không có cơ sở bởi lẽ; Diện tích đất trên ông Hòa và bà Tụ được cấp và sử dụng lâu dài quá trình anh L và chị T về nhà ông bà sinh sống ông, bà cho mượn đất và nhà để hai vợ chồng anh ở tạm trên mảnh đất đó, ông Hòa và bà Tụ đều khẳng định chưa làm thủ tục mua bán, chuyển nhượng, tặng cho vợ chồng anh L chị T diện tích đất trên, đến năm 2019 sau khi anh L và chị T ly hôn ông bà đã làm thủ tục tặng cho con gái ông, bà là chị Hoàng Thị T một phần thửa đất nói trên hiện nay chị Hoàng Thị T đã được UBND huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng một phần thửa đất nói trên. Từ những căn cứ nêu trên HĐXX xét thấy yêu cầu của anh L về chia tài sản chung là thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 có diện tích khoảng 50m² (Chiều ngang 4m chiều dài 12,5m) trên đất có nhà cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa là hoàn toàn không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Đối với các tài sản trên đất:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết thì ngoài diện tích đất nói trên thì anh L cho rằng trên hai thửa đất mà anh yêu cầu đều có 01 căn nhà cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa đối với tài sản trên tòa án nhận định như sau:

Đối với ngôi nhà cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa trên thửa đất số 293, tờ bản đồ số 31 có diện tích 124m² có địa chỉ tại Thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (Nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc) hiện nay đất đã được UBND huyện Ngọc Lặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh, đối với yêu cầu này của anh L xét thấy vụ việc đã được giải quyết bằng vụ án dân sự đã có hiệu lực pháp luật nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với ngôi nhà cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa trên thửa đất số 107 tờ bản đồ số 30 có diện tích khoảng 50m² (Chiều ngang 4m chiều dài 12,5m) trên đất có nhà cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch lát hoa Tòa án thấy rằng: Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Xuân L đều có nguyện vọng giao cho chị Hoàng Thị T được quyền quản lý sử dụng diện tích đất và tài sản trên đất đối với thửa đất trên, quá trình giải quyết vụ án anh L đều vắng mặt tất cả các buổi làm việc, đồng thời anh không có yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định, định giá tài sản là ngôi nhà nói trên do đó HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu về tài sản trên đất của anh Nguyễn Xuân L.

[6] Về nợ chung: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Xuân L và chị Hoàng Thị T đều thừa nhận vợ chồng không có nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân L không được chấp nhận nên anh L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho anh L tiền tạm ứng án phí về yêu cầu Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39; 147; 192; 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33; 37 và Điều 38 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân L về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL771308 số vào sổ cấp CH01039 do UBND huyện Ngọc Lặc cấp ngày 01/10/2012 cho ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh, và yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 16/02/2011 của bà Hoàng Thị Thanh cho ông Hoàng Đình Tiến.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân L phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn không được chấp nhận, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000068 ngày 04/3/2022. Anh L còn phải nộp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho anh Nguyễn Xuân L số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí về yêu cầu Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Đình Tiến và bà Lê Thị Lan Anh theo biên lai số AA/2021/0000198 ngày 07 tháng 7 năm 2022.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

